

Bản án số: 128/2019/HSST

Ngày: 18/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Ngọc Châu

2. Bà Hoàng Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Lê Thị Yến Như - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 679/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đình T, sinh ngày 18 tháng 5 năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 05/98 đường Nguyễn Trung Ngạn, phường X, Quận H, Thành phố P; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; con ông Bùi Đình T (chết) và bà Lê Kinh T; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 25/12/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 303/2014/HSST, ngày 07/12/2016 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 407/2016/HSST; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/5/2014 bị Công an Quận 1 xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo biên bản xử phạt số: 0024736/BB-VPHC; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/3/2019 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

2. Xuân Anh Đ, sinh ngày 29 tháng 5 năm 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 290/51/11/7 đường Nơ Trang Long, Phường X, quận H, Thành phố P; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Xuân Trọng H và bà Nguyễn Thị Hoàng O; có chồng Lâm Văn T và có 02 con, lớn nhất sinh năm: 2011, nhỏ nhất sinh năm: 2016; tiền án:

Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/3/2019 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

Người bị hại: Ông Nguyễn Phi L, sinh năm: 1994; nơi cư trú: 56 Đường số 18, Phường X, quận H, Thành phố P. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1969; nơi cư trú: An Thạnh, Phường X, quận H, Thành phố P. (có mặt)

- Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 115/6 Trung Bình Nhì, Phường X, quận H, Thành phố P; nơi đăng ký tạm trú: 195/83 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường X, quận H, Thành phố P. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 30/3/2019, qua ứng dụng GoViet Xuân Anh Đ đặt xe của ông Nguyễn Phi L đến đón tại địa số 5/72 đường Nguyễn Trung Ngạn, Phường X, quận H, Thành phố P. Đến khoảng 04 giờ 15 phút cùng ngày, ông L điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo biển số: 64F1-17683 đến đón Đ. Lúc này, Bùi Đình T đi từ đầu hẻm vào rồi kéo Đào ra nói chuyện. Sau đấy Tân và Đ đi lại gần phía ông L đang ngồi trên xe đợi, Tân nảy sinh ý định cướp xe của ông L nên vòng ra phía bên phải xe dùng tay phải lấy con dao trong túi quần bên phải ra rồi vòng tay qua cổ ông đang ngồi trên xe gắn máy, kề dao vào cổ không chế, yêu cầu ông L bước xuống xe. Ông L chống cự, dùng tay phải đẩy tay của T ra và chụp lấy tay cầm dao của T giằng co làm chiếc xe ngã xuống đường. Khi T dùng dao không chế ông L để cướp xe, Đ đứng bên cạnh chứng kiến toàn bộ sự việc. Tân kêu Đ dựng xe lên để tẩu thoát sau khi T cướp được xe của ông L và Đ đồng ý đi đến dựng xe lên nhưng 03 lần đều không dựng được do xe nặng. Lúc này, ông L và T đang tiếp tục giằng co được một lúc thì ông L giằng được con dao của T rồi bỏ chạy ra đầu hẻm tri hô cướp còn T đứng dậy dựng xe gắn máy của ông L lên rồi chờ Đ tẩu thoát. Sau khi cướp được xe, Tân chở Đ về nhà Đ tại địa chỉ số 290/51/11/7 đường Nơ Trang Long, Phường X, quận H, Thành phố P còn Tân đi uống cafe. Đến khoảng 11 giờ ngày 30/3/2019, T điều khiển xe cướp được của ông L đến đón Đ đi thuê khách sạn nghỉ ngơi để bàn đem chiếc xe đi cầm để lấy tiền tiêu xài. Qua truy xét khoảng 12 giờ ngày 31/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 1 bắt giữ được Xuân Anh Đ và đến 12 giờ 30 phút cùng ngày bắt giữ Bùi Đình T, thu giữ vật chứng là chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo biển số: 64F1-17683.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đào khai nhận chứng kiến việc T dùng dao cướp tài sản của ông L và Đ giúp Tân dựng xe lên để cùng tẩu thoát, không biết việc Tân cất giấu dao trong người, khi Tân dùng dao khống chế ông L để cướp xe thì mới biết.

Theo bản kết luận định giá tài sản số: 141/KL-HĐĐGTS ngày 18/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo biển số: 64F1-17683 đã qua sử dụng có giá 15.533.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 123/CT-VKSNDQ1 ngày 20/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Bùi Đình T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 và bị cáo Xuân Anh Đ về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, các bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do các bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 168 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tân phạm tội thuộc trường hợp sử dụng vũ khí, tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Đình T từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù và cần xem xét cho bị cáo Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại phạm tội lần đầu và chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Xuân Anh Đào từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù, miễn hình phạt tiền các bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ đen, biển số: 64F1-17683 đã qua sử dụng, số khung: RLSCE9210EY012985, số máy: E3R7E012992 cần tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng, hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì trả lại ông anh. Trong trường hợp các bên có tranh chấp về quyền sở hữu xe trên nên dành cho các bên trong vụ án dân sự khác.

- 02 đĩa CD ghi hình khu vực nơi xảy ra vụ việc tiếp tục lưu hồ sơ.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng đã qua sử dụng, bề màn hình, có gắn sim điện thoại số 0522766131 thu giữ của bị cáo T không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

- 01 con dao dài khoảng 18 cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán bằng nhựa màu tím; 01 đôi dép màu đen đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo T, bị cáo Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tự khai, bản tường trình, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp,... nên có căn cứ để kết luận: Khoảng 04 giờ 15 phút ngày 30/3/2019, bị cáo T được sự giúp sức của bị cáo Đ đã có hành vi dùng dao kề vào cổ của ông L để cướp xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo biển số: 64F1-176.83 của ông L tại trước nhà số 5/72 đường Nguyễn Trung Ngạn, Phường X, quận H, Thành phố P và bị bắt giữ cùng vật chứng. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Đình T và bị cáo Xuân Anh Đ đã phạm vào tội “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 168 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao. Các bị cáo dùng dao tấn công làm cho ông L lâm vào tình trạng không thể tự vệ được nhằm chiếm đoạt xe gắn máy của ông L là sử dụng hung khí

nguy hiểm có thể gây nguy hại cho tính mạng, sức khỏe, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của ông L được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự trị an tại địa phương, trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 15.533.000 đồng.

[4]. Xét, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người rủ rê, đề xuất và trực tiếp thực hiện hành vi cướp tài sản là nhân tố quyết định để tội phạm hoàn thành. Bị cáo có nhân thân xấu, có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật thuộc trường hợp định khung là tái phạm nguy hiểm, bị cáo dùng dao khi phạm tội là sử dụng vũ khí nguy hiểm được quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự nên cần có mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Đối với bị cáo Đ là người chứng kiến việc T dùng dao cướp tài sản của ông L, không biết T cất dao trong người, chỉ khi T dùng dao khống chế ông L cướp xe thì Đ mới biết nhưng khi nghe bị cáo Tân bảo dựng xe lên để tẩu thoát thì bị cáo đồng ý ngay và tích cực tham gia vào việc phạm tội với vai trò giúp sức nên phải chịu mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T, bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên bị cáo T, bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đ phạm tội lần đầu và chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự, vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ đen, biển số: 64F1-17683 đã qua sử dụng, số khung: RLSCE9210EY012985, số máy: E3R7E012992. Qua xác minh được biết xe trên do ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1969; nơi cư trú: An Thạnh, Phường X, quận H, Thành phố P đứng tên sở hữu. Tại phiên tòa ông Công khai đã bán xe trên cho ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1982, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 115/6 Trung Bình Nhì, Phường X, quận H, Thành phố P; nơi

đăng ký tạm trú: 195/83 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường X, quận H, Thành phố P nhưng qua xác minh ông Đ đã xuất cảnh. Ông Nguyễn Phi L khai mua xe trên của ông Nguyễn Thành Đ có làm giấy mua bán viết tay, giữ giấy tờ xe và sử dụng xe cho đến nay. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nên yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng, hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì trả lại ông L. Trong trường hợp các bên có tranh chấp về quyền sở hữu xe trên nên dành cho các bên trong vụ án dân sự khác.

- Đối với 02 đĩa CD ghi hình khu vực nơi xảy ra vụ việc cần tiếp tục lưu hồ sơ.

- Đối với 01 con dao dài khoảng 18 cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán bằng nhựa màu tím; 01 đôi dép màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T, là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng đã qua sử dụng, bị bể màn hình, có gắn sim điện thoại số 0522766131 thu giữ của bị cáo T không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên án về tội cướp tài sản: Tuyên bố: Bùi Đình T và Xuân Anh Đ phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Bùi Đình T 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/3/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Xuân Anh Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/3/2019.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Lưu hồ sơ vụ án 02 (hai) đĩa CD ghi hình khu vực nơi xảy ra vụ việc.

Giao 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ đen, biển số: 64F1-17683 đã qua sử dụng, số khung: RLSCE9210EY012985, số máy: E3R7E012992 cho cơ quan thi hành án có thẩm quyền thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng, hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì trả lại ông Nguyễn Phi L. Trong trường hợp các bên có tranh chấp về quyền sở hữu xe trên nên dành cho các bên trong vụ án dân sự khác

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài khoảng 18 cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán bằng nhựa màu tím; 01 (một) đôi dép màu đen.

Trả lại cho bị cáo Bùi Đình T 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng đã qua sử dụng, bị bể màn hình, có gắn sim điện thoại số 0522766131, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 104-PNK ngày 20/5/2019 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Bùi Đình T, bị cáo Xuân Anh Đ, người bị hại ông Nguyễn Phi L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Công được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp Tp. HCM
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Ngọc Tuấn